

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động
của các cơ quan đảng, đoàn thể của tỉnh Bắc Giang năm 2023**

Căn cứ Đề án số 10-ĐA/TU ngày 28/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng, đoàn thể của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng, đoàn thể của tỉnh Bắc Giang năm 2023 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và phục vụ có hiệu quả các hoạt động của cấp ủy. Kế hoạch xây dựng bảo đảm bám sát các nội dung, nhiệm vụ của Đề án số 10-ĐA/TU ngày 28/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng, đoàn thể của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025 và phù hợp với tình hình thực tế.

II- NỘI DUNG

1. Về hạ tầng kỹ thuật

1.1. Hệ thống truyền hình trực tuyến.

1.1.1. Nâng cấp hệ thống trực tuyến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Mục tiêu, quy mô: Nâng cấp 01 phòng họp trực tuyến tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy (thay màn hình hiển thị, camera, mic cũ, đã hết khấu hao, chất lượng kém).

- Yêu cầu: Hệ thống trực tuyến được đầu tư phải dễ vận hành, đáp ứng tốt các cuộc họp trực tuyến với Ban Tổ chức Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu thực hiện từ Quý I/2023; nghiệm thu và đưa vào sử dụng Quý IV/2023.

- Kinh phí dự kiến: 300 triệu đồng.

- Chủ trì thực hiện: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

1.1.2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy xã, phường, thị trấn: Căn cứ nhu cầu thực tế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp phòng họp trực tuyến của huyện ủy, thành ủy hoặc nâng cấp phòng họp trực tuyến dùng chung với UBND huyện, thành phố (camera, mic, âm thanh, đường truyền, màn hình hiển thị...); tiếp tục chỉ đạo bố trí kinh phí nâng cấp phòng họp trực tuyến dùng chung của UBND xã, phường, thị trấn để phục vụ các hội nghị trực tuyến của cấp ủy.

1.1.3. Tiếp tục triển khai đồng bộ đường truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng: Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để sử dụng các dịch vụ có tính bảo mật, dịch vụ hội nghị truyền hình, phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội.

1.2. Rà soát, nâng cấp, thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin

1.2.1. Các ban, cơ quan của Tỉnh ủy; Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh

- Nội dung thực hiện: Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và xử lý công việc. Mua sắm, thay 60 máy tính, 14 máy in.

- Yêu cầu: Trang thiết bị phải chính hãng, có cấu hình tốt, an toàn thông tin, đáp ứng được công việc.

- Phạm vi triển khai: Các ban, cơ quan của Tỉnh ủy; Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh.

- Kinh phí dự kiến: 1.040 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu thực hiện từ Quý I/2023; nghiệm thu và đưa vào sử dụng Quý IV/2023.

- Chủ trì thực hiện: Các ban, cơ quan của Tỉnh ủy; Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh.

1.2.2. Đối với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Nội dung thực hiện: Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và xử lý công việc. Mua sắm, thay 33 máy tính để bàn, 11 máy xách tay, 11 máy in; riêng Báo Bắc Giang thực hiện theo Đề án đã được phê duyệt.

- Yêu cầu: Trang thiết bị phải chính hãng, có cấu hình tốt, an toàn thông tin, đáp ứng được công việc.

- Phạm vi triển khai: MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Trường Chính trị tỉnh, Báo Bắc Giang.

- Kinh phí dự kiến: 770 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu thực hiện từ Quý I/2023; nghiệm thu và đưa vào sử dụng Quý IV/2023.

- Chủ trì thực hiện: MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Báo Bắc Giang.

1.2.3. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy các xã, phường, thị trấn:

Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin từng cơ quan, đơn vị, địa phương (máy tính, máy in, máy quét, máy chiếu...), bảo đảm đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và xử lý công việc. Duy trì việc thường xuyên hỗ trợ vận hành, bảo trì, bảo dưỡng để tăng hiệu năng, hiệu quả sử dụng của hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2. Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng

2.1. Phần mềm do Trung ương chuyển giao

2.1.1. Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trên mạng nội bộ (phần mềm xử lý công văn, thư điện tử, văn kiện Đảng...)

- Mục tiêu, quy mô: Tiếp nhận phần mềm do Trung ương chuyển giao. Bố trí kinh phí cài đặt 20 máy chủ, tập huấn 03 lớp triển khai phần mềm cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Kinh phí dự kiến: 40 triệu đồng.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Tỉnh ủy.

2.1.2. Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức

a) Tiếp nhận, triển khai phần mềm quản lý cán bộ theo phân cấp

- Mục tiêu, quy mô: Cập nhật, số hóa bổ sung hồ sơ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (307 đồng chí); cập nhật, số hóa các đồng chí mới bổ sung, kiện toàn chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Yêu cầu: Hồ sơ được cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu cập nhật từ Quý I/2023; nghiệm thu và đưa vào sử dụng Quý IV/2023.

- Kinh phí dự kiến: 30 triệu đồng.

- Chủ trì thực hiện: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

b) Tiếp nhận, triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức khối đảng, đoàn thể của tỉnh

- Mục tiêu, quy mô: Cập nhật, số hóa, chuyển đổi thông tin hồ sơ cán bộ khối đảng, đoàn thể của tỉnh.

- Yêu cầu: Hồ sơ được cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu cập nhật từ Quý I/2023; nghiệm thu và đưa vào sử dụng Quý IV/2023.

- Kinh phí dự kiến: 83 triệu đồng.

- Chủ trì thực hiện: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2.1.3. Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin chuyên ngành Tuyên giáo (gồm phân hệ điều hành tác nghiệp, ấn phẩm, thông tin tư liệu...)

- Mục tiêu, quy mô: Tiếp nhận phần mềm do Trung ương chuyển giao. Bố trí kinh phí tập huấn 01 lớp.

- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Kinh phí dự kiến: 10 triệu đồng.

- Chủ trì thực hiện: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

2.1.4. Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin chuyên ngành Nội chính

- Mục tiêu, quy mô: Tiếp nhận phần mềm do Trung ương chuyển giao. Bố trí kinh phí tập huấn 01 lớp.
- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình của Ban Nội chính Trung ương.
- Kinh phí dự kiến: 10 triệu đồng.
- Chủ trì thực hiện: Ban Nội chính Tỉnh ủy.

2.1.5. Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin chuyên ngành Dân vận

- Mục tiêu, quy mô: Tiếp nhận phần mềm do Trung ương chuyển giao. Bố trí kinh phí tập huấn 01 lớp.
- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình của Ban Dân vận Trung ương.
- Kinh phí dự kiến: 10 triệu đồng.
- Chủ trì thực hiện: Ban Dân vận Tỉnh ủy.

2.2. Phần mềm của tỉnh xây dựng, nâng cấp

2.2.1. Tiếp tục số hóa và cập nhật tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ của Tỉnh ủy

- Mục tiêu, quy mô: Dự kiến số hóa khoảng 300.000 trang tài liệu, cập nhật khoảng 100.000 bản ghi vào phần mềm Kho lưu trữ điện tử của Tỉnh ủy.
- Yêu cầu: Dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng quy định.
- Thời gian thực hiện: Bắt đầu cập nhật từ Quý I/2023; nghiệm thu và đưa vào sử dụng Quý IV/2023.
- Kinh phí dự kiến: 900 triệu đồng.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Tỉnh ủy.

2.2.2. Số hóa hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát của UBKT Tỉnh ủy từ năm 2010 đến nay

- Mục tiêu, quy mô: Số hóa khoảng 200 trang/hồ sơ (x) 15 hồ sơ/năm (x) 10 năm.
- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ Quý I/2023; nghiệm thu và đưa vào sử dụng Quý IV/2023.
- Kinh phí dự kiến: 105 triệu đồng.
- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.2.3. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trên Internet; phần mềm theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; tài liệu cuộc họp... hỗ trợ công tác quản lý và điều hành tác nghiệp, bảo đảm việc liên thông dữ liệu giữa các cơ quan đảng, nhà nước và đoàn thể của tỉnh.

2.2.4. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử. Bảo đảm các văn bản (trừ văn bản mật) của các cơ quan, đơn vị áp dụng hình thức văn bản điện tử được xác thực bằng chữ ký số (không gửi văn bản giấy) trên phần mềm điện tử.

3. Đào tạo tập huấn

- Mục tiêu, quy mô: Tổ chức 01 lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của các cơ quan đảng.
- Thời gian thực hiện: Tháng 5/2023.
- Kinh phí dự kiến: 10 triệu đồng.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Tỉnh ủy.

IV- KINH PHÍ

1. Dự kiến kinh phí các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 3.308 triệu đồng (Bảng chữ: Ba tỷ ba trăm linh tám triệu đồng); trong đó:

- Kinh phí của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh: 2.538 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 1 kèm theo).

- Kinh phí của Báo Bắc Giang, Trường Chính trị tỉnh, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: 770 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí: Do ngân sách tỉnh bảo đảm.

(Chi tiết theo Phụ lục số 2 kèm theo).

2. Các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy các xã, phường, thị trấn: Do ngân sách huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn bảo đảm.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh

Chỉ đạo Ủy ban nhân tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng lộ trình, kế hoạch đề ra; chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh; Báo Bắc Giang, Trường Chính trị tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương, **xong trong tháng 12/2022** và gửi kế hoạch về Văn phòng Tỉnh ủy để tổng hợp, theo dõi.

Báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực Tỉnh ủy *(qua Văn phòng Tỉnh ủy)* trước ngày 30/11/2023.

3. Các huyện ủy, thành ủy

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023 của địa phương mình *(phạm vi của kế*

hoạch bao gồm: Các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, thành ủy, ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, trung tâm chính trị huyện, thành phố; đảng ủy các xã, phường, thị trấn) để tổ chức thực hiện, xong trong tháng 12/2022 và gửi kế hoạch về Văn phòng Tỉnh ủy để tổng hợp, theo dõi.

Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp phòng họp trực tuyến cấp huyện, cấp xã bảo đảm chất lượng hình ảnh, âm thanh phục vụ các hội nghị trực tuyến; mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, bảo đảm 100% máy tính, máy in, máy quét, hệ thống mạng... hết khấu hao, không đáp ứng yêu cầu công việc được thay thế kịp thời; 100% hồ sơ lưu trữ cấp huyện, xã được số hóa và cập nhật vào phần mềm phục vụ lưu trữ, bảo vệ và khai thác tài liệu.

Báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) trước ngày 30/11/2023.

4. Văn phòng Tỉnh ủy

- Quản lý toàn diện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng, đoàn thể của tỉnh. Quản lý vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy; triển khai các ứng dụng dùng chung của Tỉnh ủy.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Tỉnh ủy,
- Các huyện, thành ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh,
- Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Lê Thị Thu Hồng

PHỤ LỤC 1: KHÁI TOÁN CÁC NHIỆM VỤ CNTT CỦA CÁC BAN ĐẢNG, ĐẢNG ỦY CCQ TỈNH, ĐUKDN TỈNH NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 72-KHTU ngày 15/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/quy mô/số lượng	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú/Đơn vị phối hợp
I	Phát triển hạ tầng kỹ thuật		1.340			
1	Hệ thống phòng họp trực tuyến		300			
1.1	Nâng cấp hệ thống trực tuyến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Nâng cấp 01 phòng họp trực tuyến tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy (thay màn hình, camera, mic cũ, đã hết khấu hao).	300	Quý I - Quý IV/2023	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
2	Rà soát, nâng cấp, thay thế trang thiết bị CNTT (thay 60 máy tính, 14 máy in)		1.040			
2.1	Văn phòng Tỉnh ủy	8 máy tính (mỗi máy 15 triệu), 3 máy in (mỗi máy 10 triệu)	150	Quý I - Quý IV	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung theo quy định
2.2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	8 máy tính (mỗi máy 15 triệu), 2 máy in (mỗi máy 10 triệu)	140	Quý I - Quý IV	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
2.3	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	8 máy tính (mỗi máy 15 triệu), 5 máy in (mỗi máy 10 triệu)	170	Quý I - Quý IV	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	
2.4	Ban Dân vận Tỉnh ủy	8 máy tính (mỗi máy 15 triệu), 1 máy in (mỗi máy 10 triệu)	130	Quý I - Quý IV	Ban Dân vận Tỉnh ủy	
2.5	Ban Nội chính Tỉnh ủy	7 máy tính (mỗi máy 15 triệu), 3 máy in (mỗi máy 10 triệu)	135	Quý I - Quý IV	Ban Nội chính Tỉnh ủy	

STT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/quy mô/số lượng	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú/Đơn vị phối hợp
2.6	UBKT Tỉnh ủy	10 máy tính (mỗi máy 15 triệu)	150	Quý I - Quý IV	UBKT Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung theo quy định
2.7	Đảng ủy Các cơ quan tỉnh	5 máy tính (mỗi máy 15 triệu)	75	Quý I - Quý IV	Đảng ủy Các cơ quan tỉnh	
2.8	Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh	6 máy tính (mỗi máy 15 triệu)	90	Quý I - Quý IV	Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh	
II	Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng					
I	Phần mềm do Trung ương chuyển giao					
1.1	Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trên mạng nội bộ (phần mềm xử lý công văn, thư điện tử, văn kiện Đảng...)	<p>Tiếp nhận phần mềm do Trung ương chuyển giao.</p> <p>Bố trí kinh phí cài đặt 20 máy chủ, tập huấn 03 lớp triển khai phần mềm cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.</p>	40	Theo lộ trình của Văn phòng Trung ương Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	
1.2	Tiếp nhận, triển khai phần mềm quản lý cán bộ theo phân cấp	Cập nhật, số hóa bổ sung hồ sơ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (307 đồng chí); cập nhật, số hóa các đồng chí mới bổ sung, kiện toàn chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.	30	Quý I - Quý IV	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
1.3	Tiếp nhận, triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức khối đảng, đoàn thể của tỉnh	Cập nhật, số hóa, chuyển đổi thông tin hồ sơ cán bộ khối đảng, đoàn thể của tỉnh.	83	Quý I - Quý IV	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	

STT	Nhiệm vụ	Mục tiêu/quy mô/số lượng	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú/ Đơn vị phối hợp
1.4	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin chuyên ngành Tuyên giáo	Tiếp nhận phần mềm do Trung ương chuyển giao. Bổ trí kinh phí tập huấn 01 lớp.	10	Theo lộ trình của Ban Tuyên giáo Trung ương	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	
1.5	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin chuyên ngành Nội chính	Tiếp nhận phần mềm do Trung ương chuyển giao. Bổ trí kinh phí tập huấn 01 lớp.	10	Theo lộ trình của Ban Nội chính Trung ương	Ban Nội chính Tỉnh ủy	
1.6	Tiếp nhận, triển khai Hệ thống thông tin chuyên ngành Dân vận	Tiếp nhận phần mềm do Trung ương chuyển giao. Bổ trí kinh phí tập huấn 01 lớp.	10	Theo lộ trình của Ban Dân vận Trung ương	Ban Dân vận Tỉnh ủy	
2	Phần mềm của tỉnh xây dựng, nâng cấp					
2.1	Tiếp tục số hóa và cập nhật tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ của Tỉnh ủy.	Dự kiến số hóa khoảng 300.000 trang tài liệu, cấp nhật khoảng 100.000 bản ghi vào phần mềm Kho lưu trữ điện tử của Tỉnh ủy.	900	Quý I- Quý IV	Văn phòng Tỉnh ủy	
2.2	Số hóa hồ sơ các cuộc kiểm tra, giám sát của UBND Tỉnh ủy từ năm 2010 đến nay	Số hóa khoảng 200 trang/hồ sơ (x) 15 hồ sơ/năm (x) 10 năm.	105	Quý I- Quý IV	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	
III	Đào tạo, tập huấn					
1	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách về CNTT của các cơ quan đảng	Tổ chức 01 lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của các cơ quan đảng.	10	Tháng 5/2023	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị
	TỔNG CỘNG		2.538			

Bảng chữ: Hai tỷ năm trăm ba mươi tám triệu đồng

**PHỤ LỤC 2: KHAI TOÁN CÁC NHIỆM VỤ CNTT CỦA BÁO BẮC GIANG, TRƯỞNG CHÍNH TRỊ;
MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CT-XH TỈNH NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 15/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

SIT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Dự kiến kinh phí	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú/ Đơn vị phối hợp	
I	Phát triển hạ tầng kỹ thuật		770				
1	Rà soát, nâng cấp, thay thế trang thiết bị CNTT (Năm 2023 thay 33 máy tính để bàn, 11 máy xách tay, 11 máy in)		770				
2.1	Trưởng Chính trị tỉnh	5 máy tính (mỗi máy 15 triệu), 3 máy xách tay (mỗi máy 15 triệu), 3 máy in (mỗi máy 10 triệu)	150		Trưởng Chính trị tỉnh	Các cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung theo quy định	
2.2	Mặt trận Tổ quốc tỉnh	6 máy tính (mỗi máy 15 triệu), 2 máy xách tay (mỗi máy 15 triệu), 2 máy in (mỗi máy 10 triệu)	140		Mặt trận Tổ quốc tỉnh		
2.3	Liên đoàn Lao động tỉnh	4 máy tính (mỗi máy 15 triệu)	60		Liên đoàn Lao động tỉnh		
2.4	Hội Nông dân tỉnh	5 máy tính (mỗi máy 15 triệu), 2 máy xách tay (mỗi máy 15 triệu), 2 máy in (mỗi máy 10 triệu)	125		Hội Nông dân tỉnh		
2.5	Hội Phụ nữ tỉnh	5 máy tính (mỗi máy 15 triệu), 2 máy xách tay (mỗi máy 15 triệu), 2 máy in (mỗi máy 10 triệu)	125		Hội Phụ nữ tỉnh		
2.6	Tỉnh đoàn	6 máy tính (mỗi máy 15 triệu), 2 máy xách tay (mỗi máy 15 triệu), 2 máy in (mỗi máy 10 triệu)	140		Tỉnh đoàn		
2.7	Hội Cựu chiến binh tỉnh	2 máy tính (mỗi máy 15 triệu)	30		Hội Cựu chiến binh tỉnh		
2.8	Báo Bắc Giang (thực hiện theo kinh phí đã được UBND tỉnh phê duyệt)						
	TỔNG CỘNG						
			770				

Bảng chữ: Bảy trăm bảy mươi triệu đồng